

Bản án số: 92/2024/LĐ-PT

Ngày: 19-8-2024

V/v Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán: Bà Doãn Thị Kim Thúy

Ông Bùi Hữu Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, ngày 14 và ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 61/2024/TLPT-LĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, về việc: “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 26/2024/LĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3842/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12165/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- *Nguyên đơn:* ông **Dương Đăng K**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: **Số A, đường L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH C** (tên cũ: **Công ty TNHH MTV C**)

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: ông **Hoàng Văn D**; chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1974; theo Giấy ủy quyền ngày 17/7/2024 lập bởi Công ty TNHH C.

Địa chỉ thường trú: Số B, đường L, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: chung cư R, Số D, đường Đ, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Do có kháng cáo của: Bị đơn – Công ty TNHH C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, và trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn trình bày:*

Ngày 02/02/2020, nguyên đơn vào làm việc tại Công ty TNHH MTV C, nay là Công ty TNHH C (sau đây viết tắt là Công ty) theo Hợp đồng lao động số 0202.20/HĐLĐ-CATECH, thời hạn làm việc là 01 (một) năm. Sau khi hết hạn hợp đồng, hai bên tiếp tục ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn nhưng bị đơn không giao cho nguyên đơn hợp đồng lao động mới. Công việc của nguyên đơn là nhân viên giao hàng, mức lương theo Hợp đồng lao động là 4.473.000đồng/tháng.

Trong thời gian làm việc tại Công ty, nguyên đơn luôn chấp hành và tuân thủ nội quy Công ty, tuân theo quy định pháp luật và hoàn thành tốt công việc được giao. Ngày 03/7/2023, nguyên đơn nhận được Quyết định số 12/2023/QĐTV-CAAN ngày 30/6/2023 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn (sau đây viết tắt là Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Số 12) dù nguyên đơn không nộp đơn xin nghỉ việc. Từ khi nhận được Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Số 12 thì nguyên đơn phải chịu cảnh thất nghiệp, không có việc làm, không có tiền trang trải cuộc sống. Tổng thu nhập trong 06 tháng gần nhất trước khi nguyên đơn bị cho nghỉ việc là 7.805.667đồng.

Nhận thấy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Số 12 là trái quy định pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích của mình nên nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ bị đơn để giải quyết nhưng bị đơn vẫn không giải quyết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bị đơn hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Số 12 và nhận nguyên đơn trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết;

- Buộc bị đơn thanh toán tiền lương cho nguyên đơn trong những ngày nguyên đơn không được làm việc, tạm tính từ tháng 7/2023 theo mức lương 7.805.667đồng;

- Buộc bị đơn thanh toán lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương tương đương số tiền 15.611.333đồng;

- Buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 01 tháng tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước là 7.805.667đồng.

***Phía bị đơn:** Người đại diện của bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời làm việc, vắng mặt tại Phiên họp hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- *Nguyên đơn trình bày:* nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Số 12 đối với nguyên đơn và không yêu cầu bị đơn nhận nguyên đơn trở lại làm việc mà yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương, đồng thời phải thanh toán tiền lương cho nguyên đơn trong những ngày nguyên đơn không được làm việc, tạm tính từ tháng 7/2023 đến khi Tòa án xét xử là 11 tháng theo mức lương 7.805.000đồng/tháng, tương đương 85.855.000đồng, thanh toán lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế 02 tháng tương đương số tiền 15.611.333đồng, bồi thường 01 tháng tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước là 7.805.000đồng. Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 109.271.333đồng.

- *Bị đơn có người đại diện trình bày:* giữa nguyên đơn và bị đơn có tồn tại quan hệ lao động theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Ngày 30/6/2023, bị đơn ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Số 12 đối với nguyên đơn theo thủ tục và thực hiện chốt sổ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho nguyên đơn từ tháng 6/2023 với lý do nguyên đơn từ chối không làm việc nên bị đơn mới ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Số 12. Bị đơn không có ý định chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn bởi vì sau ngày 30/6/2023, bị đơn vẫn đồng ý để nguyên đơn tiếp tục thực hiện công việc tại Công ty. Sau ngày 03/7/2023, nguyên đơn tự ý nghỉ việc và bị đơn không có trách nhiệm yêu cầu nguyên đơn đi làm nên bị đơn không ban hành bất cứ quyết định gì, nguyên đơn không đi làm nên bị đơn không chấm công và trả lương nhưng vẫn thực hiện thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Nếu nguyên đơn đi làm thì bị đơn chấm công, trả lương và ngược lại. Hiện nay, bị

đơn cũng chưa ban hành quyết định cho nghỉ việc hay quyết định kỷ luật đối với nguyên đơn. Bản chất của Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Số 12 chủ yếu để chốt sổ bảo hiểm xã hội nhằm tiết kiệm chi phí cho Công ty và bị đơn ban hành quyết định là đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

****Bản án lao động sơ thẩm số 26/2024/LĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:***

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, và các Điều 227, 228, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 41, 46, 47, 48 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Tuyên bố Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Số 12 ngày 30/6/2023 của bị đơn là trái quy định pháp luật;

- Buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền của những ngày không được làm việc là 10 tháng 27 ngày là 54.506.600đồng;

- Buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương do nguyên đơn không có nhu cầu trở lại làm việc là 10.015.200đồng;

- Buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn thanh toán lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế 02 tháng lương tương đương số tiền 10.015.200đồng, bồi thường 01 tháng tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước là 5.007.600đồng.

Tổng cộng số tiền bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 79.544.600đồng.

Ngoài ra, bản án lao động sơ thẩm còn tuyên về án phí lao động sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ cho yêu cầu là do nguyên đơn tự ý nghỉ việc, Công ty không cho nguyên đơn nghỉ việc. Người quản lý cho nguyên đơn nghỉ việc không có thẩm quyền, do đó nguyên đơn nghỉ do người quản lý trực tiếp nói không có giá trị pháp lý. Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là để làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên, do bản án sơ thẩm tuyên án chấp nhận 02 tháng lương trả cho nguyên đơn là tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là không đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị sửa lại phần này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã đóng tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm theo quy định.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Số 12 của bị đơn do trái quy định pháp luật. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là nguyên đơn bị người quản lý trực tiếp thông báo Giám đốc cho nghỉ việc và yêu cầu bàn giao tài sản của Công ty. Bị đơn kháng cáo không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ cho yêu cầu kháng cáo là người quản lý trực tiếp của nguyên đơn không đủ thẩm quyền cho nghỉ việc, Công ty không

cho người lao động thôi việc, vẫn mong muốn người lao động tiếp tục làm việc với Công ty. Do đó, vấn đề của Hội đồng xét xử cần đặt ra là xác định người quản lý trực tiếp của nguyên đơn thông báo nguyên đơn bị Công ty cho thôi việc và yêu cầu bàn giao tài sản có là căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật làm cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Căn cứ Quyết định Số 12 ngày 30/6/2023 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động của bị đơn có nội dung căn cứ theo nguyện vọng của nguyên đơn. Tuy nhiên, Công ty không đưa ra được căn cứ để chứng minh, không được nguyên đơn thừa nhận.

[4] Nguyên đơn nêu vẫn làm việc bình thường đến ngày 03/7/2023 thì được quản lý trực tiếp thông báo cho nghỉ việc và yêu cầu bàn giao tài sản của Công ty (chiếc điện thoại). Đồng thời, được trả lương đến hết ngày 03/7/2023. Đại diện ủy quyền của bị đơn xác nhận không cho nguyên đơn nghỉ việc, người quản lý trực tiếp của nguyên đơn thông báo cho thôi việc không có giá trị pháp lý, Công ty vẫn yêu cầu nguyên đơn đến làm việc nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh.

[5] Tại phiên tòa, bị đơn xác định hợp đồng lao động với nguyên đơn là loại hợp đồng không xác định thời hạn. Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn ban hành Quyết định Số 12 ngày 30/6/2023 chấm dứt hợp đồng lao động là trái pháp luật là có cơ sở để chấp nhận. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về phần này.

[6] Nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019. Đồng thời xác định Hợp đồng lao động theo thừa nhận của hai bên là loại Hợp đồng không xác định thời hạn. Tiền lương làm căn cứ bồi thường nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền 5.007.600đồng/tháng.

[6.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xác định không muốn quay lại làm việc. Do đó, cần xác định hợp đồng lao động chấm dứt từ ngày 29/5/2024, để làm căn cứ giải quyết nghĩa vụ bồi thường cho người lao động. Nguyên đơn đã được trả lương đến hết ngày 03/7/2023, theo đó, tính từ ngày 04/7/2023 đến ngày 29/5/2024 là 09 tháng 27 ngày. Vì vậy, bị đơn phải trả tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc là 4.940.520đồng + 45.068.400đồng = 50.008.920đồng.

[6.2] Bị đơn phải trả thêm cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương là 5.007.600đồng/tháng x 02 tháng = 10.015.200đồng, do đơn phương chấm dứt

hợp đồng lao động trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bồi thường 02 tháng tiền lương do nguyên đơn không có nhu cầu trở lại làm việc không đúng quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo được tiền lương 02 tháng cho người lao động, do đó sửa lại căn cứ phải bồi thường theo quy định pháp luật.

[6.3] Bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 04/7/2023 đến ngày 29/5/2024, theo tỷ lệ được quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trên mức lương 5.007.600đồng/tháng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải trả số tiền tương đương 02 tháng tiền lương là không đúng quy định của pháp luật, phải sửa lại phần này.

[6.4] Về vi phạm thời hạn báo trước quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là 45 ngày, do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi 30 ngày do vi phạm thời gian báo trước là không trái quy định. Giữ nguyên phần này.

[7] Do sửa án phúc thẩm, nên sửa lại án phí sơ thẩm và bị đơn không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022);

Căn cứ Luật Phí và lệ phí; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số 26/2024/LĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH C.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đăng K buộc Công ty TNHH C:

1.1. Tuyên bố Quyết định số 12/2023/QĐTV-CAAN ngày 30/6/2023 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH C là trái quy định pháp luật; Hợp đồng lao động giữa ông Dương Đăng K và Công ty TNHH C chấm dứt từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

1.2. Buộc Công ty TNHH C phải trả tiền lương trong những ngày ông Dương Đăng K không được làm việc là 09 tháng 27 ngày với số tiền là 54.506.600 (năm mươi tư triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm) đồng;

1.3. Buộc Công ty TNHH C phải trả cho ông Dương Đăng K 02 (hai) tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 10.015.200 (mười triệu, không trăm mười lăm nghìn, hai trăm) đồng;

1.4. Buộc Công ty TNHH C phải trả cho ông Dương Đăng K 30 (ba mươi) ngày tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước tương đương 01 (một) tháng tiền lương là 5.007.600 (năm triệu, lẻ bảy nghìn, sáu trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.5. Công ty TNHH C phải đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Dương Đăng K trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2023 đến ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo tỷ lệ được quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trên mức lương 5.007.600 (năm triệu, không trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm) đồng/tháng.

Đóng tại cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Dương Đăng K theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm: ông Dương Đăng K được miễn án phí, Công ty TNHH C phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.935.654 (một triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm năm mươi bốn) đồng.

- Án phí lao động phúc thẩm: Công ty TNHH C không phải chịu, được nhận lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001993 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án Dân sự, người phải Thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Q. Tân Bình;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**



Châu Kim Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**